

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:

1. Căn cứ quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/03/2018 quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 quy định về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

2. Từ thời điểm Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND có hiệu thi hành đến nay, Chính phủ đã ban hành các Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định là cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND, cụ thể:

a) Ngày 15/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 114/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành từ ngày 30/10/2024). Trong đó có một số nội dung sửa đổi liên quan đến nhiệm vụ thuộc HĐND cấp tỉnh trong quản lý, sử dụng tài sản công, bao gồm:

- Thay thế cụm từ “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định” thành “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định”.

- Bổ sung các thẩm quyền: (1) Quyết định mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công là vật tiêu hao; (2) Quyết định khai thác tài sản công; (3) Quyết định

giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc; (4) Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

Ngoài ra, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2024/NĐ-CP cũng đã có sự thay đổi; Theo đó không thực hiện điều chỉnh đối với: Tài sản kết cấu hạ tầng, Tài sản được hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng vốn nhà nước, Đất đai (không bao gồm đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp), Tài nguyên, Nhà ở là tài sản công...

b) Tại Điều 67 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ “*sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu*” có quy định: Bổ sung điểm đ vào khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP: “*đ) Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ ngoài quy định tại các điểm a, b và d khoản này mà có giá gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị lớn hơn 200 triệu đồng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình*”.

3. Theo quy định tại khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi bổ sung tại khoản 44 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“Điều 146. Các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

...3. Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành...”

4. Để đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố phù hợp với các quy định mới của Chính phủ, đồng thời để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện, việc ban hành Nghị quyết quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, thay thế Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 (theo trình tự, thủ tục rút gọn) là cần thiết và phù hợp với thẩm quyền được giao tại các Nghị định của Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO:

1. Quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công và quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Thành phố phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, các quy định pháp luật hiện hành; phù hợp với quy định về phân cấp kinh tế - xã hội, tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý tài chính, tài sản công của Thành phố.

2. Tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, nâng cao tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý tài sản

công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ. Đảm bảo rõ thẩm quyền, rõ đối tượng, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, bao gồm:

(1) Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ, bao gồm: mua sắm tài sản công, vật tiêu hao; thuê tài sản; khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại; quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Thẩm quyền quyết định tại quy định này không áp dụng đối với:

a) Việc bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công không phải là tài sản cố định;

Lý do: Thẩm quyền quyết định đã được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 22 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP; điểm b khoản 3 Điều 28 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP; điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP; điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP. Theo đó, thẩm quyền quyết định bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công không phải là tài sản cố định đã được quy định cụ thể thẩm quyền là Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Việc mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô); mua sắm vật tiêu hao; thuê tài sản công; quyết định khai thác tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên;

Lý do: Thẩm quyền quyết định đã được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP; điểm c khoản 2 Điều 37a Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, được bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP; điểm c khoản 1 Điều

38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP; điểm b3 khoản 4 Điều 41c Nghị định số 151/2017/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP. Theo đó, đã quy định cụ thể Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên được quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô); mua sắm vật tiêu hao; thuê tài sản công; quyết định khai thác tài sản công.

c) Việc thanh lý tài sản công đối với các tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ nhà, tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của đơn vị sự nghiệp công lập;

Lý do: Thẩm quyền quyết định đã được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, theo đó: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với tài sản công (trừ nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô) có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

d) Tài sản không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước;

Lý do: Để đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 và khoản 2 Điều 70 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Theo quy định này, các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công chỉ áp dụng đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội. Thực tế, trong quá trình triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng các tài sản khác (như ô tô, máy móc thiết bị) tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, các tổ chức trên vẫn trình cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để quyết định mua sắm, thuê, xử lý tài sản là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 69 và khoản 2 Điều 70 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (các tổ chức hội có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng các tài sản này theo pháp luật dân sự, pháp luật về hội và pháp luật liên quan). Vì vậy, để thuận tiện trong quá trình áp dụng triển khai Nghị quyết, cần bổ sung quy định xác định rõ chủng loại tài sản tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này nói riêng và pháp luật về tài sản công nói chung.

đ) Việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Lý do: HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

e) Việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Lý do: HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hà Nội.

(2) Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền phân cấp của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ, bao gồm: phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác; quyết định bán, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, xử lý trong trường hợp bị mất, hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

(3) Thẩm quyền quyết định đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc thẩm quyền phân cấp của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ, bao gồm: xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

(4) Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ, được bổ sung tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ (sau đây gọi là việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ).

Thẩm quyền quyết định tại quy định này không áp dụng đối với:

a) Việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Lý do: HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

b) Việc mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử

dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Lý do: HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố gồm:
- Cơ quan Nhà nước (sau đây gọi là cơ quan);
 - Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là tổ chức);
 - Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị).
- b) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến mua sắm hàng hóa, dịch vụ và quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Bước 1. Trình đề nghị xây dựng Nghị quyết:

Ngày 11/10/2024, Sở Tài chính có Tờ trình số 6370/TTr-STC báo cáo UBND Thành phố về đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố.

Ngày 14/11/2024, UBND Thành phố có Thông báo số 1109/TB-UBND kết luận của UBND Thành phố về đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Ngày 18/11/2024, UBND Thành phố có Tờ trình số 446/TTr-UBND báo cáo Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Thường trực HĐND Thành phố đã chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết (theo trình tự, thủ tục rút gọn) tại Văn bản số 268/HĐND-BTKNS ngày 27/11/2024.

2. Bước 2. Xây dựng dự thảo Nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; tổng hợp góp ý, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Sở Tài chính đã xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (theo hướng bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND), có Văn bản số 7163/STC-QLCS ngày 15/11/2024 lấy ý kiến các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã và đơn vị liên quan về dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Tài chính đã hoàn

thiện dự thảo Nghị quyết (theo hướng thay thế Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024).

3. Bước 3. Thẩm định dự thảo Nghị quyết (của Sở Tư pháp) và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Sở Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, có Văn bản số 7304/STC-QLCS ngày 21/11/2024 đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Ngày 27/11/2024, Sở Tư pháp có Báo cáo số 374/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Sở Tài chính đã rà soát, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Về tên gọi của Nghị quyết:

Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, tên gọi của Nghị quyết được xác định là: *“Nghị quyết quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội”*.

2. Bố cục và kết cấu của dự thảo Nghị quyết:

Nghị quyết gồm 05 Chương, với 23 Điều. Cụ thể:

Chương I. Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 3)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc chung

Chương II. Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (từ Điều 4 đến Điều 16)

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao

Điều 6. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản

Điều 8. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

Điều 10. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

Điều 11. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

Điều 12. Thẩm quyền quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp

Điều 13. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

Điều 14. Thẩm quyền tiêu hủy tài sản công

Điều 15. Thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Điều 16. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

Chương III. Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (Điều 17, Điều 18)

Điều 17. Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Điều 18. Thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác; quyết định thu hồi, điều chuyển, thanh lý, xử lý trong trường hợp bị mất, hủy hoại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Chương IV. Thẩm quyền quyết định đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Điều 19, Điều 20)

Điều 19. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân

Điều 20. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

Chương V. Điều khoản thi hành (từ Điều 21 đến Điều 23)

Điều 21. Trách nhiệm tổ chức, thực hiện Nghị quyết

Điều 22. Điều khoản thi hành

Điều 23. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

3.1. Quy định chung (Chương I):

Tại Chương này, ngoài phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (quy định tại Điều 1, Điều 2), Nghị quyết quy định 3 nguyên tắc chung:

- Quy định thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, các quy định pháp luật hiện hành; phù hợp với quy định về phân cấp kinh tế - xã hội, tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý tài chính, tài sản công của Thành phố.

- Đảm bảo rõ thẩm quyền, rõ đối tượng, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Ngoài các nội dung tại Nghị quyết này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu, Luật Thủ đô, Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Tài sản công được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế

độ quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

3.2. Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (Chương II):

Tại Chương này, dự thảo Nghị quyết quy định các thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ và mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ, được bổ sung tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ, trong đó:

a) Kế thừa các quy định tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND Thành phố đối với 09 thẩm quyền quyết định đã được quy định tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND: Mua sắm tài sản công (Điều 4); Mua sắm hàng hóa, dịch vụ (Điều 6); Thuê tài sản (Điều 7); Thu hồi tài sản công (Điều 9); Điều chuyển tài sản công (Điều 10); Bán tài sản công (Điều 11); Thanh lý tài sản công (Điều 13); Tiêu hủy tài sản công (Điều 14); Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (Điều 15).

b) Quy định mới 04 nội dung về thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024, gồm: Mua sắm vật tiêu hao (Điều 5); Khai thác tài sản công (Điều 8); Quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc (Điều 12); Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước (Điều 16).

3.3. Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (Chương III):

Tại Chương này, dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, bao gồm: Bán tài sản kết cấu hạ tầng (Điều 17); Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác; quyết định bán, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, xử lý trong trường hợp bị mất, hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (Điều 18). Các quy định này tại dự thảo Nghị quyết được kế thừa các quy định tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố.

3.4. Thẩm quyền quyết định đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Chương IV):

Tại Chương này, dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/03/2018 của Chính phủ, bao gồm: xác lập quyền sở hữu toàn dân (Điều 19), phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Điều 20). Các quy định tại dự thảo Nghị quyết được kế thừa các quy định tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố.

3.5. Quy định về điều khoản thi hành (Chương V):

Tại Chương này, dự thảo Nghị quyết quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết, điều khoản thi hành. Về cơ bản, các quy định tại dự thảo Nghị quyết được kế thừa các quy định tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA:

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội không làm phát sinh nguồn kinh phí từ Ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: Tư pháp; Tài chính;
- VPUB: CVP, các PCVP, KTTH;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải